ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂY HẠ

*****

HỒ SƠ KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG NHẬN
XÃ SƠN TÂY HẠ
LÀ XÃ AN TOÀN KHU

(theo Nghị quyết số 40/NQ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ)



Tháng 12-2025

A. PHẦN LÝ LỊCH

1. Về tên gọi

9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, các xã Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, Sơn Tây Hạ hiện nay thuộc xã vùng cao nằm trong huyện miền núi Sơn Hà có tên là xã Sơn Tinh. Đến năm 1952, xã Sơn Tinh được chia tách làm 2 xã: Sơn Tinh và Sơn Liên. Sau đó xã Sơn Tinh tiếp tục được chia tách thành các xã: Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Long và Sơn Dung. Xã Sơn Liên được chia tách thành xã Sơn Liên, Sơn Màu và Sơn Bao. Cũng trong năm 1952, tỉnh Kon Tum bàn giao xã Sơn Bua cho huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện chủ trương "xây dựng căn cứ địa miền núi" phục vụ kháng chiến lâu dài, tại hội nghị được tổ chức ngày 20/7/1957, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định chia tách 08 xã vùng cao của huyện Sơn Hà, gồm: Sơn Tinh, Sơn Mầu (Màu), Sơn Liên, Sơn Mùa, Sơn Bao, Sơn Long, Sơn Bua và xã Sơn Dung để thành lập Khu VII (một đơn vị hành chính tương đương cấp huyện). Các xã thuộc Khu VII và các xã Khu II, Khu IX (thuộc huyện Trà Bồng cũ) được xác định là căn cứ trung tâm của tỉnh. Năm 1959, xã Sơn Lập được hình thành trên cơ sở 6 làng của huyện Komplong do tỉnh Kon Tum bàn giao và một phần của xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà. Đến năm 1965, Khu VII được đổi tên thành huyện Sơn Tây.

Năm 1970 các huyện Sơn Tây, Đông Trà và Tây Trà được sáp nhập thành khu Sơn Trà trực thuộc sự lãnh đạo của Khu uỷ V. Năm 1972, khu Sơn Trà được giải thể, các huyện Sơn Tây, Đông Trà và Tây Trà trở lại thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý như cũ.

Năm 1976, sau ngày giải phóng miền Nam, huyện Sơn Tây hợp nhất với huyện Sơn Hà thành huyện Sơn Hà. Ngày 06/8/1994 huyện Sơn Hà được chia tách thành 02 huyện Sơn Hà và Sơn Tây.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về Chính quyền địa phương 02 cấp, ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Theo đó, xã Sơn Tây Hạ được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Sơn Tinh, Sơn Lập, Sơn Màu thuộc huyện Sơn Tây cũ.

2. Vị trí, diện tích tự nhiên, dân số

Xã Sơn Tây Hạ thuộc vùng núi cao, nằm cách Trung tâm tỉnh lỵ Quảng Ngãi khoảng 80km về phía Tây. Phía Bắc giáp xã Sơn Hà và Sơn Tây, phía Nam giáp xã Sơn Kỳ và Kon Plông, phía Đông giáp xã Sơn Thủy và Sơn Kỳ, phía Tây giáp xã Sơn Kỳ và Kon Plông. Xã Sơn Tây Hạ hiện có 12 thôn, 100% thôn đều là thôn đặc biệt khó khăn. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 136,147 km^2. Chủ yếu là đồi núi có độ dốc cao, thung lũng hẹp, bị chia cắt bởi nhiều sông suối. Dân số toàn xã tính đến tháng 7/2025 là 5.680 người, gồm 03 dân tộc anh em sinh sống: Ca dong, Hre và Kinh (trong đó dân tộc Ca Dong chiếm trên 92%).

3. Các sự kiện lịch sử liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên khu ủy, Khu ủy và Quân khu V diễn ra trên địa bàn và các di tích lịch sử cách mạng đã được công nhận (viết theo thứ tự thời gian)

1.3. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tỉnh Quảng Ngãi thuộc vùng tự do, có tổ chức Đảng, chính quyền, quân đội hoạt động công khai, nên các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, xây dựng đời sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang…. được phát động và được các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và đạt nhiều kết quả tốt; trong đó có đồng bào huyện Sơn Hà (bao gồm các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng và Sơn Tây Hạ hiện nay). Quảng Ngãi cũ trở thành hậu phương lớn của các tỉnh bị thực dân Pháp chiếm đóng, nhất là tỉnh Kon Tum cũ.

Từ cuối tháng 6/1946, quân Pháp đã chiếm được toàn bộ Tây Nguyên, chúng tìm cách đưa quân xuống trung châu theo hai hướng, trong đó có một hướng theo đường 5A (nay là quốc lộ 24A) xuống Ba Tơ. Chúng tiến xuống Kon Plông, ra sức khôi phục lại các đồn, nối lại các cơ sở tề điệp cũ dọc theo vùng giáp giới hai tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi. Tình hình đó trực tiếp ảnh hưởng tới huyện Sơn Hà, trong đó có xã Sơn Tinh (bao gồm cả xã Sơn Màu).

Để đối phó với nguy cơ giặc Pháp có thể tiến công xuống Sơn Tinh và các địa bàn xung yếu khác, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng xã Sơn Tinh đã vận động đồng bào khẩn trương làm chông, thò, bẫy đá bố phòng dày đặc ở vùng giáp giới tỉnh Kon Tum; mặt khác tổ chức cho lực lượng du kích tự vệ tập luyện các khoa mục cơ bản, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ vùng tự do.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới và để đối phó với âm mưu Pháp đánh xuống trung châu, Liên khu ủy V và Tỉnh ủy Quảng Ngãi chỉ đạo Huyện ủy Sơn Hà đặc biệt quan tâm xây dựng xã Sơn Tinh (bao gồm cả xã Sơn Màu). **Từ năm 1947, Quân khu V điều Trung đoàn 120 về đứng chân ở miền tây Quảng Ngãi, trong đó có Đại đội 14 đóng quân tại xã Sơn Tinh**. Khi quân Pháp đánh phá ác liệt vùng đông bắc Kon Tum, cơ quan Huyện ủy Đắc Tô phải tạm chuyển xuống Sơn Tinh (thuộc thôn Một, xã Sơn Long cũ). Hai chi bộ đảng xã Đắc Là Pây, Đắc Tô Đốc (huyện Đắc Tô) cũng lấy Sơn Tinh làm địa bàn đứng chân để hoạt động, tiếp tục lãnh đạo nhân dân chống địch.

Lợi dụng khuyết điểm, sai lầm của một số cán bộ ta trong thực hiện chính sách đối với đồng bào ở các xã vùng thấp huyện Sơn Hà, cuối năm 1949, quân Pháp từ các đồn Đắc Tô, Kon Plông (tỉnh Kon Tum) tổ chức hoạt động xuống vùng Sơn Hà, tìm cách liên lạc với số tay sai cho Pháp trước kia để tìm chỗ dựa cho âm mưu đánh chiếm Sơn Hà và miền tây Quảng Ngãi.

Ngày 25 và 26/1/1950, địch đã gây nên vụ phiến loạn Sơn Hà (chủ yếu các xã vùng thấp).

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và Chi bộ Đảng, Nhân dân xã Sơn Tinh bao gồm xã Sơn Màu tích cực chuẩn bị về mọi mặt, quyết tâm chống lại âm mưu của thực dân Pháp, góp phần dần ổn định tình hình. Nhưng thực dân Pháp không từ

bỏ âm mưu đánh chiếm các huyện miền Tây Quảng Ngãi. Tháng 2/1951, thực dân Pháp cho xây dựng đồn Tà Mực tại xã Sơn Tinh (thuộc địa bàn xã Sơn Dung cũ) do 1 đại đội lính Hre đóng giữ dưới sự chỉ huy của 1 sĩ quan Pháp. Mục đích của chúng hòng khống chế vùng Ca Dong, xây dựng các ổ vũ trang tiếp tay cho quân Pháp đánh chiếm miền tây Quảng Ngãi.

Từ tháng 10/1951, chi bộ đã lãnh đạo quân dân xã Sơn Tinh bao gồm xã Sơn Màu phối hợp với các lực lượng của cấp trên tấn công, bao vây đồn Tà Mực, chặn đường tiếp tế và kêu gọi bọn "Chí xẻng" quay về với nhân dân để hưởng sự khoan hồng của Chính phủ Cụ Hồ. Trước sức ép của các lực lượng ta, bọn địch ở đồn Tà Mực dựa vào đồn bót kiên cố ngoan cố chống cự.

Đến giữa tháng 12/1951, Đại đội 123 thuộc Tiểu đoàn 19 (Quân khu V) do đồng chí Phạm Đượu chỉ huy, được giao nhiệm vụ tấn công, tiêu diệt đồn Tà Mực. Quân dân xã Sơn Tinh đã phối hợp chặt chẽ với đại đội trong việc tiếp tế lương thực, giấu quân, tháo gỡ chông mìn, dẫn đường, tiếp đạn sẵn sàng tải thương. Vào lúc 3 giờ sáng ngày 24/12/1951, Đại đội 123 nổ súng tấn công đồn Tà Mực. Dựa vào công sự kiên cố, địch chống trả quyết liệt, các chiến sĩ ta bị thương khá nhiều nhưng vẫn kiên cường bám trụ tấn công, dùng súng phóng hỏa, bắn vào đồn địch, làm bốc cháy kho đạn, tiếng nổ dữ dội. Quân địch hoảng sợ, tên đồn trưởng người Pháp và tay sai sợ hãi, vội vã bỏ đồn, luồn rừng trốn chạy lên Kon Plông. Quân dân ta chiếm đồn, làm chủ trận địa vào trưa ngày 24/12/1951. Kết quả, 20 tên địch bị diệt, ta thu 4 tấn đạn và toàn bộ quân trang, quân dụng của chúng. Đồn Tà Mực bị xóa sổ.

Trong quá trình chiến đấu xuất hiện nhiều tấm gương gan dạ, dũng cảm hy sinh. Xạ thủ trung liên Ánh, mặc dù bị địch bắn trọng thương ở đầu vẫn tiếp tục chiến đấu và hy sinh anh dũng. Nhiều du kích, đồng bào Sơn Tinh bất chấp đạn địch, luôn bám sát bộ đội, làm tròn nhiệm vụ tiếp tế, tải thương..."[1].

"Sau hai năm vượt mọi khó khăn, gian khổ, chịu đựng nhiều tổn thất, hy sinh, chi bộ và quân dân Sơn Tinh (bao gồm các xã Sơn Màu, Sơn Dung, Sơn Long, Sơn Tân), Sơn Liên (bao gồm các xã Sơn Mùa, Sơn Bua)... đã góp phần cùng quân và dân trong huyện, tỉnh và Khu V giải quyết xong vụ Sơn Hà, làm thất bại âm mưu đánh chiếm Sơn Hà và miền tây Quảng Ngãi của thực dân Pháp, góp phần tích cực vào việc khôi phục an ninh chính trị, xây dựng hậu phương, căn cứ địa chiến lược quan trọng của tỉnh và Liên khu V"[2].

Di tích chiến thắng đồn Tà Mực ở Sơn Dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số: 3111/QĐ-UBND tỉnh ngày 17/10/1997 Về việc bảo vệ Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Đầu năm 1952, theo sự chỉ đạo của cấp trên, xã Sơn Tinh được chia thành hai xã: bắc sông Rinh là xã Sơn Liên, nam sông Rinh là xã Sơn Tinh.

Đến cuối năm 1952, tỉnh Quảng Ngãi quyết định chia xã Sơn Liên thành ba xã: Sơn Liên, Sơn Mùa, Sơn Bao; xã Sơn Tinh chia thành bốn xã: Sơn Tinh, Sơn

[1] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr.78, 79

[2] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr.80

Dung, Sơn Mầu, Sơn Long. Cũng thời gian này, tỉnh Kon Tum bàn giao xã Sơn Bua cho huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Cũng vào cuối năm 1952, Liên khu ủy V quyết định lấy 4 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi *(thời gian này các xã Sơn Tinh, Sơn Mùa là 2 trong 8 xã vùng cao của huyện Sơn Hà*) sáp nhập với tỉnh Kon Tum thành một đơn vị hành chính trực thuộc Liên khu V, gọi là Chiến trường 30, dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Miền Tây, trực thuộc Khu ủy V, do đồng chí Trương Quang Tuân, Khu ủy viên làm Bí thư. Đồng chí Phạm Thanh Biền (Lam Sơn), Tỉnh ủy viên, là Ủy viên Ban cán sự miền Tây, trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy Sơn Hà[3].

"Tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953-1954 bằng ba mũi tiến công lớn. Một trong ba mũi tiến công đó là "giành địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá tan âm mưu "bình định" miền Nam của địch". Thực hiện phương hướng trên, Liên khu ủy V quyết định: "Huy động nỗ lực cao nhất của Đảng bộ và quân dân trên địa bàn ra sức chiến đấu bảo vệ, giữ vững vùng tự do, đồng thời tập trung sức phục vụ đắc lực cho chiến dịch Bắc Tây Nguyên".

"Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, các chi bộ vùng cao (Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Dung, Sơn Tân, Sơn Long) đã triển khai phổ biến, quán triệt phương hướng, nhiệm vụ của Liên Khu ủy trong toàn thể đảng viên và cán bộ xã, thôn. Qua đó, các chi bộ đã tập trung sức lãnh đạo quần chúng vừa làm tốt việc xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế vừa huy động nhân tài, vật lực phục vụ cho chiến dịch Bắc Tây Nguyên trong đông xuân 1953 - 1954 với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Hơn 1/2 lực lượng du kích các xã được điều động ra phía trước, phối hợp với các Đại đội 14, 10B, 10C, 10A chiến đấu chống địch. Đồng bào các xã Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Dung, Sơn Tân, Sơn Long... đã hăng hái tự nguyện đóng góp lương thực phục vụ chiến dịch bắc Tây Nguyên. Có những gia đình cõng đến kho ủng hộ hàng chục gùi lúa, hiến cho kháng chiến cả rẫy mỳ. Đồng bào còn góp nhiều heo, gà, trâu để ủy lạo, động viên thanh niên lên đường tòng quân chiến đấu.

Phụ nữ ủng hộ gạo, củ, rau, trứng gà nuôi thương, bệnh binh tại trạm xá và chiến sĩ, dân công ra tiền tuyến. Hàng ngàn đồng bào cùng lực lượng thanh niên xung phong tham gia mở các tuyến đường cho bộ đội và dân công hành quân từ Giá Vụt lên Kon Tum, đến Măng Đen, từ Di Lăng đến Mang Bút, Đắc Tô... Nhiều nam, nữ thanh niên đã lập thành tích xuất sắc trong các đội thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch Bắc Tây Nguyên.

Bên cạnh đó, hàng trăm đồng bào đi dân công phục vụ chiến trường. Số thanh niên và người có sức khỏe tốt thì tham gia dân công hỏa tuyến, vận chuyển vũ khí, lương thực theo chân bộ đội ra chiến trường và chuyển thương binh từ mặt trận về tuyến sau. Số trung niên, kể cả phụ nữ thì tham gia dân công thường trực vận chuyển lương thực, vũ khí từ căn cứ địa đến kho tập kết tiền phương, chuyển thương

[3] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tây-Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015)-NXBCT Quốc gia Sự thật, Hà Nội năm 2017, tr 84.

về hậu cứ, chăm sóc thương, bệnh binh. Tính chung trong chiến dịch Bắc Tây Nguyên, mỗi xã huy động hàng trăm ngày công phục vụ chiến trường. Mỗi người đi một tháng. Có một số người đi từ 3 đến 5 tháng. Trong thôn, xã, dân công tham gia trên bảy ngày được ghi vào sổ nghĩa vụ. Những người đi 10 ngày trở xuống thì tự túc hoặc được đồng bào địa phương giúp đỡ ăn uống. Những người đi phục vụ ở chiến trường trên 10 ngày thì Mặt trận Miền Tây lo ăn uống. Đoàn dân công xã nào cũng có một chi ủy viên và một số đảng viên được phân công cùng đi để lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ. Trên các tuyến đường, bất kể mưa nắng, ngày đêm, từng đoàn dân công với đôi vai trăm cân, đôi chân ngàn dặm, gùi, cõng theo chân bộ đội ra chiến trường.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, các chi bộ vùng cao Sơn Hà (Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Dung, Sơn Tân, Sơn Long) nhận thức rõ việc mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên là thời cơ và điều kiện thuận lợi để động viên khí thế cách mạng của nhân dân hăng hái xây dựng hậu phương, phục vụ tiền tuyến và cũng có thể sẽ phải chịu đựng những khó khăn, ác liệt mới do sự đánh phá của địch.

Cuối tháng 1/1954, chiến dịch Bắc Tây Nguyên mở màn. Quân ta đánh chiếm các cứ điểm địch ở Mang Đen, Mang Bút, Đắc Tô, Kon Rẫy. Đại đội 10B đứng chân ở vùng cao Sơn Hà cùng lực lượng du kích tham gia bảo vệ huyện Đắc Tô mới giải phóng.

Ngày 7/2/1954, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum. Thế uy hiếp của địch ở phía sau lưng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi đã bị phá tan. Vùng tự do của ta mở rộng từ biển đến biên giới Việt Lào”[4].

“Ghi nhận những thành tích đạt được của Đảng bộ, quân và dân Sơn Hà trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ đã tặng 5 Huân chương Kháng chiến và nhiều phần thưởng cao quí khác. Trong thành tích chung của Đảng bộ, quân dân Sơn Hà, có sự đóng góp xứng đáng của các chi bộ đảng, quân và dân các xã vùng cao (Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Dung, Sơn Tân, Sơn Long).

Tóm lại, từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các xã vùng cao Sơn Hà bao gồm các xã (Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Dung, Sơn Tân, Sơn Long) đã cùng nhau đoàn kết, một lòng theo Đảng và Bác Hồ, ra sức lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng căn cứ địa, tích cực tham gia chiến đấu chống thực dân Pháp, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân. Tổ chức cơ sở đảng tuy ra đời muộn, nhưng đã nắm được dân, làm tốt công tác vận động quần chúng, bám sát địa phương, phong trào, nên đã đạt được nhiều kết quả, đó là: Chính quyền, các đoàn thể quần chúng, lực lượng vũ trang, bán vũ trang được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh; phong trào cách mạng quần chúng ngày càng phát triển, đồng bào Ca Dong một lòng tin Đảng, tin theo “Ông mặt trời Bác Hồ”, quyết tâm đi theo cách mạng, tích cực lao động sản xuất đảm bảo cuộc sống, vừa thực hiện đời sống mới, vừa hết lòng giúp đỡ, bảo vệ cán bộ, xây dựng và bảo vệ căn cứ, cùng bộ đội tham gia đánh giặc.

[4] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr 86, 87, 88, 89

Được sự lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng, trực tiếp là chi bộ đảng địa phương, sự giúp đỡ của các đơn vị vũ trang và các địa phương bạn, nhờ tinh thần đoàn kết Kinh - Thượng và tấm lòng yêu nước của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc, nhất là đồng bào Ca Dong đã tiếp tục phát huy cao độ truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm và tinh thần làm chủ quê hương, núi rừng, góp phần đánh bại âm mưu đánh chiếm vùng tự do Quảng Ngãi ghi dấu ấn với chiến thắng Tà Mực lịch sử. Bằng tấm lòng, công sức, tài sản, máu xương của mình, đồng bào đã góp sức xây dựng vùng cao Sơn Hà trở thành một trong những căn cứ địa kháng chiến của tỉnh Quảng Ngãi và Liên khu V, hậu cứ của các huyện bạn Đắc Tô, tỉnh Kon Tum, làm bàn đạp phục vụ chiến trường Bắc Tây Nguyên, góp phần đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược, buộc chúng phải ký kết hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa"[5].

2. 3. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đế quốc Mỹ nhanh chân nhảy vào miền Nam thay thế thực dân Pháp, lập nên chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm. Chúng ngang nhiên xé bỏ Hiệp định Giơnevơ, tổ chức các chiến dịch "Tố cộng", "diệt cộng", ra sức khủng bố, đàn áp, bắn giết cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước, hòng dập tắt phong trào cách mạng, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, Nhân dân miền Nam trong đó có nhân dân các xã vùng cao Sơn Hà đã đứng lên, quyết tâm chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai, giành độc lập, tự do cho quê hương, đất nước.

"Từ năm 1955 - 1957, thực hiện nghiêm túc chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Hà, chi bộ các xã vùng cao Sơn Hà (Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Dung, Sơn Tân, Sơn Long) đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, động viên đồng bào tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ cách mạng, nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết chống lại mọi thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc của địch. Làm cho Mỹ - Diệm không thể lập được bộ máy ngụy quyền đích thực, không thể nắm được dân, kìm kẹp được dân ở đây. Đại diện xã (xã trưởng) phần lớn do ta bố trí, số còn lại cũng đều nghiêng về phía cách mạng. Mặc dù địch có đóng một vài đồn bót lẻ nhưng thường xuyên bị lực lượng quần chúng bao vây, đánh đuổi. Đồng bào các dân tộc trong vùng, tất cả già trẻ, gái trai đều tham gia cách mạng. Cán bộ thoát ly đến xóm nào, nhà nào là ở đó được đồng bào nuôi dưỡng và bảo vệ, cần người dẫn đường, đi liên lạc là có người làm ngay. Đây là một đặc điểm rất đặc biệt của các xã vùng cao Sơn Hà trong thời kỳ 1954 - 1957. Những đồng chí, đồng bào bị địch bắt, khống chế đều tỏ rõ khí phách kiên cường, một niềm tin tưởng, trung thành vô hạn với Đảng, với Bác Hồ. Đó là những cơ sở chủ yếu để Tỉnh ủy, Liên Khu ủy V tiếp tục chọn huyện Sơn Hà, trong đó có các xã vùng cao để xây dựng thành căn cứ cách mạng của tỉnh, Khu trong những năm tháng kháng chiến tiếp theo"[6].

[5] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr 90, 91

[6] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr. 111

- Giữa lúc phong trào cách mạng gặp khó khăn, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với các xã vùng cao Sơn Hà, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới, ngày 20/7/1957, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định thành lập Khu Bảy[7], làm trung tâm căn cứ thứ hai của tỉnh[8] gồm 8 xã vùng cao Sơn Hà: Sơn Liên, Sơn Mùa, Sơn Bao, Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu, Sơn Long, Sơn Bua. Khu Bảy được coi là một đơn vị hành chính tương đương cấp huyện, trực thuộc tỉnh

- Giữa năm 1958, Liên Khu ủy V họp đề ra một số chủ trương, trong đó nêu rõ: "Xây dựng miền Tây các tỉnh đồng bằng và Tây Nguyên thành căn cứ địa cách mạng"[9].

- Đến cuối năm 1958 "Vào thời điểm này, khắp các tỉnh Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh đồng bằng đã cơ bản xây dựng được những khu an toàn làm nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo như:…. Tỉnh Quảng Ngãi có ở Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ"[10] (huyện Sơn Hà bao gồm các xã vùng cao lúc này thuộc Khu Bảy (huyện Sơn Tây) mới được tách ra từ huyện Sơn Hà năm 1957.

Năm 1959, xã Sơn Lập được thành lập gồm 1 số thôn do tỉnh Kon Tum bàn giao, 1 phần của xã Sơn Kỳ (Sơn Hà) và 1 phần của xã Sơn Màu.

Để chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang "Ngày 19/8/1959, tại thôn Tà Ngôm, xã Sơn Lập, đơn vị vũ trang tập trung thứ hai của tỉnh mang tên Đại đội 89 được thành lập, gồm 36 chiến sĩ, trong đó có 23 chiến sĩ người Ca Dong và Hrê, được trang bị một số súng tiểu liên và súng trường, đứng chân hoạt động ở địa bàn Khu Bảy và Khu Ba. Đây là một trong 3 đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đơn vị 89 được thành lập nhanh chóng trở thành lực lượng nòng cốt hỗ trợ công tác tuyên truyền vũ trang và phong trào đấu tranh của quần chúng trên địa bàn huyện"[11].

Địa điểm thành lập đơn vị vũ trang 89 tại xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 11/11/2016.

- Ngày 28/8/1959, Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi bùng nổ. Từ Trà Bồng cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan ra khắp các huyện miền Tây Quảng Ngãi đã giành được thắng lợi.

Tại Khu Bảy, không thấy cử tri vùng cao về quận bỏ phiếu, địch đưa một đại đội từ quận lỵ Sơn Hà lên Khu Bảy cùng quân đồn trú tại hai đồn Huy Măng và Bãi Mầu khủng bố, đàn áp nhân dân. Ngày 31/8, địch vừa đến xóm anh Thiết, xã Sơn Long đã bị sa bẫy chông, thò do ta gài sẵn. Nhiều tên bị chết và bị thương, số còn lại hoảng sợ bỏ chạy về quận lỵ.

---

[7]. Theo Thông báo số 918-TB/TU ngày 01-8-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc xác định ngày thành lập huyện Sơn Tây được lấy theo Ngày thành lập Khu Bảy (20-7-1957).

[8]. Trung tâm căn cứ thứ nhất là các xã vùng cao Trà Bồng.

[9] Khu 5-30 năm chiến tranh giải phóng-Tập II-Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (thời kỳ 1954-1968)-Bộ Tư lệnh Quân khu 5. Năm 1989, tr.44.

[10] Quân đội nhân dân Việt Nam-Đảng ủy-Bộ Tư lệnh Quân khu 5-Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu V, 1945-2000. Tập II-Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)-NXB Quân đội nhân dân-Hà Nội năm 2007, tr.43.

[11] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, 1930-2015, sđd tr.127

Ban cán sự Đảng Khu Bảy đã kịp thời lãnh đạo nhân dân các xã đồng loạt nổi dậy, tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền địch, giành quyền làm chủ. Số lính địch ở hai đồn Huy Măng và Bãi Mầu bị quần chúng bao vây, cô lập.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Khu Bảy đã động viên tổ chức quân dân các xã chuẩn bị đánh địch càn quét phản kích trên quy mô lớn. Đại đội 89 nhanh chóng triển khai, làm nòng cốt cho du kích và nhân dân chuẩn bị chiến đấu.

Đúng như nhận định, ngày 5/9/1959, địch từ quận lỵ Sơn Hà kéo lên cùng với quân đồn trú tại chỗ càn quét đánh phá Khu Bảy. Nhân dân thực hiện vườn không nhà trống, bố trí lực lượng chiến đấu trên tất cả các ngả đường. Đơn vị 89 và du kích các xã bao vây tấn công địch ở đồn Huy Măng và Bãi Mầu, vừa tấn công, vừa kêu gọi địch đầu hàng, đồng thời cắt đường tiếp tế lương thực. Nhân dân nổi tù và, trống, mõ làm thanh viện uy hiếp địch. Bọn địch rối loạn, hoảng hốt, bỏ đồn Huy Măng và Bãi Màu, tháo chạy về quận lỵ Sơn Hà.

Di tích chiến thắng Huy Mân (Huy Măng) và Chiến thắng Bãi Mầu (Bãi Màu) đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh xếp hạng là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số: Số 431/QĐ-UB ngày 4/03/2004 và Quyết định số 477/QĐ-UB ngày 17/03/2004.

Khu Bảy hoàn toàn trắng địch. Tất cả các xã đều thuộc quyền làm chủ của ta. Ngày 5/9/1959, các xã ở Khu Bảy được hoàn toàn giải phóng.Ban cán sự đảng Khu Bảy chỉ đạo thành lập Ủy ban tự quản ở tất cả các xã, thôn. Ủy ban nhân dân tự quản Khu Bảy được thành lập, đồng chí Đinh Nía (Đinh Qua, Phó Nía) được phân công làm Chủ tịch. Ủy ban nhân dân tự quản Khu Bảy là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi, được thành lập trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Để giữ vững thành quả của cuộc khởi nghĩa, ngày 6/9/1959, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự miền Tây họp đánh giá toàn bộ tình hình đã đề ra nhiều chủ trương quan trọng, trong đó có nội dung: "Riêng Khu Bảy thì lãnh đạo nhân dân về sống hợp pháp, bằng mọi cách đấu tranh kiên quyết chống địch càn phá, bảo vệ, xây dựng căn cứ về mọi mặt như vùng cao Trà Bồng"[12].

Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi là cuộc khởi nghĩa đầu tiên thắng lợi, có quy mô liên huyện đã tác động mạnh mẽ đến vùng miền núi Liên Khu V, tạo ra bước ngoặt chiến lược của cách mạng miền Nam Việt Nam. Một vùng căn cứ giải phóng rộng lớn ở miền Tây Quảng Ngãi kéo dài từ huyện Trà Bồng, giáp tỉnh Quảng Nam cũ đến huyện Ba Tơ, giáp tỉnh Bình Định cũ có tác động mạnh mẽ đến miền núi Liên Khu V, được hình thành một cách vững chắc; là nơi cung cấp nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến

"Đánh giá về vai trò và ý nghĩa của cuộc Khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng chí Võ Chí Công, Bí thư Khu ủy V lúc bấy giờ đã phát biểu: "Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi mở đầu trang sử đấu

[12]Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi-Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930-1975)-NXBCTQG Sự thật, năm 2019, tr281

tranh chính trị và vũ trang song song, đó là đỉnh cao nhất của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi trong thời kỳ bấy giờ, nó là thắng lợi đầu lòng và đột xuất, cổ vũ phong trào chung trong tỉnh, trong Khu phát triển mạnh mẽ"[13]. "Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi có giá trị lớn vì đã cung cấp được nhiều kinh nghiệm quí báu trong vận dụng Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng không những ở Quảng Ngãi mà trong toàn Khu..."[14].

- Thực hiện chủ trương của Trung ương, tại Hội nghị Liên khu ủy 5 (mở rộng) được tổ chức sau khi có Nghị quyết TW 15 tiếp tục xác định nhiệm vụ của Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh là: "Ra sức phát huy hết thuận lợi và khả năng, khẩn trương xây dựng Tây Nguyên và miền Tây *(các tỉnh đồng bằng ven biển)* thành căn cứ địa cách mạng vững chắc, làm trợ lực mạnh mẽ cho đồng bằng, tạo thế chung cho cách mạng ở miền Nam, đồng thời để đón thời cơ khi thuận lợi, quyết tâm giữ vững, khôi phục và phát triển vững chắc cơ sở và phong trào quần chúng ở đồng bằng, góp phần xây dựng và bảo vệ căn cứ".

<u>Nghị quyết Hội nghị Liên Khu ủy V (mở rộng)-Đây là tài liệu gốc, hiện lưu tại Kho Lưu trữ của Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu V.</u>

Sách Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu V, 1945-2000 có viết: Tháng 01/1960, Liên khu ủy 5 ra nghị quyết, tiếp tục xác định nhiệm vụ của Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh là: "Khẩn trương xây dựng Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh đồng bằng thành căn cứ địa vững chắc, làm trở lực mạnh mẽ cho đồng bằng tạo thế cho cách mạng miền Nam, đồng thời đón thời cơ thuận lợi đấu tranh giành thắng lợi"[15].

- Ngày 30/8/1962, địch dùng 30 máy bay lên thẳng đánh phá thung lũng Nà Niêu có mật danh là căn cứ Đỗ Xá, hòng tiêu diệt cơ quan Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V. Đích thân tướng ngụy Nguyễn Khánh, đã đáp máy bay xuống đỉnh núi Ain (Sơn Mùa) để chỉ huy cuộc càn quét này. Được sự chỉ đạo của Quân khu ủy, lực lượng vũ trang Quân khu V đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang tỉnh, quân và dân Khu Bảy, Trà Bồng, đánh bại cuộc càn quét lớn của địch vào vùng trung tâm căn cứ của ta. Đồng bào khu Bảy, trong đó có đồng bào các xã Sơn Dung, Sơn Tân và Sơn Long đã vượt qua bom đạn địch, tiếp tế cho bộ đội, chuyển thương về phía sau để chăm sóc, nuôi dưỡng thương binh, góp phần tiêu diệt hàng trăm tên. Lần đầu tiên các lực lượng vũ trang ta bắn rơi và bắn hỏng 12 máy bay, góp phần đánh bại chiến thuật "trực thăng vận" của địch, bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo của tỉnh và Khu V"[16].

- Ngày 19/5/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập tuyến vận tải chiến lược để chi viện cho miền Nam và các nước bạn. Điểm xuất phát km 0 (km số 0) tại thị trấn Lạt (hay còn gọi là thị trấn Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An) được đánh dấu bằng cột mốc số 0. Ngày <u>27/4/1990</u>, km 0 (km số 0) được công nhận là di tích lịch sử quốc gia. Đến Quảng Nam, tuyến đường được mở theo 2 bên sườn Đông và Tây của dãy Trường Sơn. Trong đó tuyến Trường Sơn Đông đi qua 7 tỉnh miền Trung-

[13] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr 133.

[14] Trích Nam Trung Bộ kháng chiến, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.267-268.

[15] Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu V, 1945-2000, sđd tr.44

[16] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd tr. 146

Tây Nguyên, trong đó có đi qua tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum cũ, nay là tỉnh Quảng Ngãi. Đường Trường Sơn Đông đi qua các xã Sơn Bua, Sơn Mùa, Sơn Long và Sơn Tân cũ. Tuyến đường Tây Trường Sơn kéo dài tới các tỉnh Nam Bộ. Trên tuyến đường Trường Sơn Đông, nhiều trạm giao liên do lực lượng thanh niên xung phong đảm nhiệm được hình thành.

Trong tập sách Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015) trang 153, 154 đã ghi: "Trên tuyến hành lang của Đường dây 559, dọc theo chiều dài Khu Bảy, có bốn trạm giao liên làm nhiệm vụ chuyển công văn giấy tờ, bảo vệ, chăm sóc, đưa đón cán bộ, chiến sĩ và vận chuyển lương thực, vũ khí đến những địa điểm qui định: **... Trạm Nước Rể, xã Sơn Lập do anh Hương làm Trạm trưởng...** Đồng bào khu Bảy đã góp nhiều công, của để xoi mở đường hành lang Bắc Nam, xây dựng các trạm giao liên, bảo vệ an toàn cho các trạm trên địa bàn. Bên cạnh đó, đồng bào còn tự giác đặt nhiều rau quả bên đường ủng hộ cán bộ, chiến sĩ qua lại. Trên địa bàn khu Bảy còn có các đường dây giao liên từ làng này qua làng khác do các cháu thiếu niên 10-15 tuổi đảm nhận nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ, chiến sĩ từ khu Bảy về cơ quan lãnh đạo tỉnh.

Từ năm 1962, mỗi trạm có từ 10 đến 15 người, về sau nhiều người hơn, trong đó nhiều người Ca Dong, Hrê, Cor, Kinh ở khu Bảy tham gia".

Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Lập (1930-2015) các trang 66 đã ghi: "Năm 1961, Trung đoàn 2 của Quân khu V (mật danh là Công trường 2) cũng chọn nơi này (Nước Rể, xã Sơn Lập) làm địa bàn luyện tập để chuẩn bị cho trận đánh cứ điểm Nhơn Lộc, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành"[17].

"Tháng 7-1961, tiểu đoàn 19, đơn vị chủ lực đầu tiên từ miền Bắc vào đóng tại Tà Ngôm, tuyển hàng trăm thanh niên các huyện đồng bằng, miền núi Quảng Ngãi để bổ sung quân số, chia thành hai tiểu đoàn 90, 95 huấn luyện hàng tháng trời. Năm 1962, 1963 các tiểu đoàn chủ lực 120, 80, 97 từ miền Bắc vào đều đứng chân tại khu Bảy để bổ sung quân, huấn luyện rồi mới chuyển đi nơi khác"[18].

- "Địa bàn xã Sơn Lập có Tiểu đoàn 95, Trường quân chính, Bệnh viện quân y của quân khu V" [19]

- Sách Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd trang 149, 150 có ghi: "Trong năm 1964, lực lượng vũ trang Quân khu V phối hợp với quân và dân Khu Bảy, Trà Bồng đánh bại cuộc hành quân "Quyết thắng 202" của hàng ngàn lính ngụy, do cố vấn Mỹ chỉ huy tấn công vào căn cứ Mang Xinh, Trà Bồng, bắn rơi và bắn hỏng hàng chục máy bay địch, nhiều binh lính bị thiệt mạng và bị thương".

- Trên lĩnh vực giáo dục đào tạo, sách "Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Bua (1930-2015)", trang 86 có ghi: "từ năm 1965, Trường Sư phạm miền núi Trung Trung bộ-nơi đào tạo giáo viên miền núi của Trung ương giành cho Khu V lần lượt đóng trên địa bàn các xã Sơn Long, Sơn Bua và **Sơn Màu…".**

[17] Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Lập, 1930-2015, tr.66

[18] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, 1930-2015, sđd tr. 156

[19] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây,1930-2015, sđd, tr. 177, 178

"Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra Lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước, nêu bật ý chí của toàn dân tộc "Không có gì quý hơn độc lập tự do", tiếp đó Đại hội đại biểu các dân tộc Tây Nguyên được tổ chức tại xã Sơn Mầu, dưới sự chủ tọa của ông Y - Bi-A-lê-ô, Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng Tây Nguyên. Trên 300 đại biểu các dân tộc các tỉnh Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh Trung Trung bộ hội tụ về Sơn Tây thề "Quyết tâm vâng theo lời Bác, đánh Mỹ đến cùng"[20].

- Bản TỔNG KẾT HỘI NGHỊ KHU ỦY 10 *(Hội nghị lần thứ 10),* tháng 3/1970 đã ghi lại Bài nói của đồng chí Năm *(đ/c Năm Công-Võ Chí Công, Bí thư Khu ủy V chủ trì hội nghị)*. Tại trang 11, mục b ghi rõ: " Xây dựng vùng ta phải nhằm phục vụ cho giành thắng lợi trước mắt đồng thời phục vụ cho Giai đoạn tiếp sau và cũng phải tính đến trường hợp đánh kéo dài xây dựng phải toàn diện nhưng chú trọng nhất là xây dựng các đoàn thể quần chúng và kinh tế xây dựng toàn bộ vùng tẻ nhưng phải chú trọng xây dựng vùng cần cứ niên núi bao gồm đông Kontum, Đông Gia lai, miền Tây các tính và các huyện giáp ranh công bằng từ Quảng đà đến sát đường 19 Bình định thành khu trung tâm căn cứ của Khu. Tập trung sức xây dựng khu A hiện nay,ra sức đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tự túc để bảo đảm lương thực cho dân,cho các lực lượng trong căn cứ và dự trữ một phần lương thực cho sắp đến". **Đây là tài liệu gốc, hiện đang lưu giữ tại Kho lưu trữ Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu V.**

Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015) trang 184 đã ghi: " Đầu năm 1970, Khu ủy V chủ trương lấy huyện Sơn Tây, huyện Đông Trà và Tây Trà[21] để thành lập Khu Sơn Trà, trực thuộc Khu ủy V, do đồng chí Nguyễn Viết Chới[22], Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi làm Bí thư. Trụ sở cơ quan đặt tại huyện Sơn Tây sau đó dời sang Mang Xinh, Tây Trà".

Lịch sử Đảng bộ huyện Trà Bồng (1930-2003), do NXBCT Quốc gia Sự thật xuất bản năm 2012, trang 180 có ghi: "Thực hiện chủ trương xây dựng vùng căn cứ và hành lang chiến lược của Khu V, năm 1970 Khu ủy V quyết định nhập huyện Trà Bồng (Tây Trà và Đông Trà) và huyện Sơn Tây thành lập Khu Sơn Trà trực thuộc Khu A của Khu ủy V, do đồng chí Nguyễn Viết Chới-Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy làm Bí thư".

- Sách Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930-2015), sđd trang 185, 190, 191 có ghi: "Được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy Sơn Trà, từ năm 1970 đến năm 1972, Đảng bộ, quân và dân Sơn Tây đã đạt được những thành tích rất đáng phấn khởi trên tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, học tập, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các hội đoàn thể. Nhân dân đóng góp cho kháng chiến ngày càng nhiều.

Từ năm 1969-1972, đồng bào Sơn Tây đã sản xuất được 10.552 tấn lương thực quy thóc. Riêng năm 1972, sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.037 tấn. Chăn

[20] Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, 1930-2015, sđd tr. 166

[21] Năm 1970, theo chủ trương của Khu ủy V, huyện Trà Bồng được chia tách làm 2 huyện Đông Trà và Tây Trà.

[22] Đồng chí Nguyễn Viết Chới, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, được Trung ương điều động bổ sung cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi từ năm 1966. Năm 1970 đồng chí được cử làm Bí thư Khu Sơn Trà. Đầu năm 1973, Khu Sơn Trà được giải thể, đồng chí được phân công làm Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển. Năm 1972, đàn heo có gần 5.000 con, trâu có 50 con, dê có 60 con, gà gần 5.000 con, bình quân đầu người đạt 15,7kg thịt/năm.

Sản xuất được đẩy mạnh, đồng bào tự nguyện đóng góp lương thực phục vụ kháng chiến ngày càng nhiều. Năm 1969, toàn huyện chỉ đóng góp được 2,5 tấn, năm 1972 tăng vọt lên 85 tấn và nhiều rẫy mì dự trữ với hàng triệu gốc mỳ. Mỗi năm nhân dân còn ủng hộ hàng chục con trâu, bò, dê, heo và hàng trăm con gà cho các cơ quan, lực lượng vũ trang đóng tại huyện và các đơn vị bộ đội, các đoàn cán bộ đi trên hành lang 559 qua địa bàn. Bên cạnh đó, mỗi năm nhân dân trong huyện cũng bán cho cách mạng từ 150 đến 260 tấn lương thực.

Học tập và làm theo Di chúc Bác Hồ, từ năm 1970 hàng trăm thanh niên trong huyện tự nguyện gia nhập quân giải phóng, hàng ngàn dân công tham gia vận chuyển hàng hóa từ miền Bắc vào miền Nam với tinh thần "Cõng thêm 1 kg hàng là diệt thêm một tên giặc Mỹ". Chỉ riêng năm 1972, có 86 thanh niên tòng quân, hàng trăm dân công Sơn Tây đã vận chuyển được 230.000 kg hàng xuống hướng đông, vào hướng nam, đến các chiến trường trong tỉnh và các tỉnh miền Nam Trung Bộ. Cũng trong năm 1972, đồng bào Sơn Tây đã góp 9.000 ngày công mở đường cho xe cơ giới, xe kéo pháo của ta tiến về Nam và tiến xuống đồng bằng.

Về phát triển văn hóa xã hội, huyện Sơn Tây đã xây dựng, tu sửa và làm mới nhiều phòng học đón các em đến trường. Nhiều con em đồng bào các dân tộc được đi học. Một số thanh niên Ca Dong và người Kinh được chọn đi học sư phạm do Tiểu ban giáo dục tỉnh đào tạo. Đồng bào các xã Sơn Bua, Sơn Bao, Sơn Dung xây dựng quĩ giáo dục để nuôi giáo viên. Nhiều người lớn cũng tham gia học bổ túc văn hóa. Đến năm 1972, nhiều cán bộ xã, thôn có trình độ học vấn lớp 3, một số khác học xong lớp một, lớp hai. Số đồng bào sơ tán vào rừng đã về lại làng, làm nhà mới, tu sửa lại chuồng trâu, bò, heo, dê xa nhà, tiếp tục thực hiện phong trào ăn sạch, ở sạch, uống sạch...

Trạm y tế huyện được củng cố do một số y sĩ người dân tộc phụ trách, hoạt động của các tổ sản xuất thuốc nam được tăng cường, bổ sung cán bộ cho trạm y tế các xã, lập tủ thuốc xã. Huyện cũng đã cử một số nam nữ thanh niên đi đào tạo y tá, hộ sinh. Bên cạnh đó còn có sự giúp đỡ của Ban dân y tỉnh và đội ngũ quân y của các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, nên hầu hết số đồng bào bị bệnh, bị thương được cứu chữa điều trị kịp thời.

Phong trào văn nghệ quần chúng được khôi phục và phát triển. Đêm đêm, tiếng cồng chiêng, nhạc cụ dân tộc lại vang khắp thôn xóm. Cán bộ, chiến sĩ dạy hát cho thanh thiếu nhi. Không khí vùng căn cứ giải phóng trở lại vui tươi, góp phần xua tan căng thẳng sau những trận chiến đấu, những chuyến chuyển hàng, những đợt thi đua lao động... làm tăng thêm tinh thần phấn khởi, tin tưởng, lạc quan cách mạng trong nhân dân.

Đến cuối năm 1972, Khu Sơn Trà được giải thể, huyện Sơn Tây và huyện Đông Trà, Tây Trà trở về tỉnh Quảng Ngãi quản lý như cũ.

- Trong hai năm 1973-1974, các lực lượng vũ trang Sơn Tây đã phối hợp với quân dân huyện Sơn Hà đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, thu 31 súng. Bên cạnh đó, quân và dân Sơn Tây còn mở ra phía trước, góp

phần cùng các lực lượng vũ trang của khu, tỉnh và quân dân huyện bạn, tiêu diệt một phần sinh lực địch. Cũng trong 2 năm, đồng bào Sơn Tây đã góp gần 2 vạn ngày công, tham gia hoàn thành việc mở tuyến đường từ Eo Xà Lang đến Tà Ma, từ giáp giới huyện Trà My (Quảng Nam) đến Sơn Mùa, xuống Di Lăng... tuyến đường Đông Trường Sơn vươn dài về phía đông, nối với các tuyến đường miền tây Quảng Ngãi xuống đồng bằng, góp phần cùng các lực lượng tấn công, tiêu diệt địch. Ngày 2/9/1973, đúng ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chuyến xe ô tô đầu tiên từ miền Bắc chở đầy hàng hóa, vũ khí vào đến Sơn Tây trong niềm vui mừng và vô cùng ngạc nhiên của những người dân lần đầu nhìn thấy ô tô. Đến đầu năm 1974, ngày nào cũng có từng đoàn xe ô tô chở vũ khí, khí tài, lương thực... đi qua Sơn Tây, tạo nên không khí thi đua sôi nổi, hồ hởi, phấn khởi trong đồng bào.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Đảng bộ huyện, quân và dân Sơn Tây đã cùng nhau đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang tỉnh, khu chịu đựng mọi gian khổ, khó khăn, ác liệt, chiến đấu kiên cường, dũng cảm lần lượt làm thất bại mọi âm mưu đánh phá của địch bảo vệ vững chắc vùng căn cứ địa miền Tây Quảng Ngãi, góp phần đảm bảo an toàn cho các đơn vị, cơ quan của tỉnh, Khu V và tỉnh bạn đứng chân trên địa bàn.

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào thực tế địa phương và được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Đảng bộ Sơn Tây đã làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ, chiến sĩ và đồng bào vượt mọi khó khăn, gian khổ vừa tích cực bám ruộng rẫy, lao động sản xuất đảm bảo cuộc sống và đóng góp sức người, sức của ngày càng nhiều cho kháng chiến; vừa đánh địch tại chỗ, vừa tham gia tấn công địch ở phía trước, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, xây dựng Sơn Tây thành vùng căn cứ địa, an toàn khu, góp phần bảo vệ, tích lũy và phát triển lực lượng kháng chiến của tỉnh Quảng Ngãi và của Khu V, góp phần xây dựng và bảo vệ một cung đoạn quan trọng trong hành lang giao thông Bắc Nam (Đường 559 - Đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại), giữ vững mạch máu giao thông Bắc Nam, đảm bảo được sự tiếp nhận chi viện to lớn, thường xuyên của hậu phương lớn miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa cho chiến trường lớn miền Nam.

30 năm tích cực lao động, sản xuất và chiến đấu, vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, ác liệt, đóng góp sức người, sức của trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Đảng bộ, quân và dân Sơn Tây có quyền tự hào chính đáng vì đã xây dựng, bảo vệ và giữ vững vùng căn cứ địa quan trọng của tỉnh Quảng Ngãi, Khu V, góp phần đắc lực vào cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cùng cả nước bước vào thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa - một xã hội thực sự mang lại ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc cho tất cả các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Tóm lại, với địa thế, vị trí chiến lược quan trọng, các xã Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Lập cũ, nay là xã Sơn Tây Hạ cũng như các xã thuộc Khu Bảy (huyện Sơn Tây) trước đây đã được Tỉnh ủy Quảng Ngãi cũng như Khu ủy V xác định là địa

bàn xây dựng căn cứ địa cách mạng, An toàn khu của tỉnh, Khu từ năm 1952, hầu hết các sách lịch sử truyền thống, lịch sử Đảng bộ từ cấp Quân khu, tỉnh đến cấp huyện, xã đều đề cập đến nội dung này. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, việc tìm kiếm, khai thác tư liệu gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự giúp đỡ tích cực của Bộ Tư lệnh Quân khu V và các phòng chuyên môn, xã đã phối hợp khai thác được 2 nghị quyết quan trọng của Liên khu ủy và Khu ủy V (ban hành đầu năm 1960 và đầu năm 1970) có chủ trương xây dựng căn cứ địa, An toàn khu trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh *(đồng bằng ven biển)*. Còn về vị trí đóng quân, đóng trụ sở của các đơn vị, lực lượng vũ trang và những sự kiện diễn ra từ cấp Quân khu, Khu ủy trở lên chủ yếu dựa vào những cuốn sách Lịch sử Đảng bộ các cấp đã ban hành. Nhưng đây cũng là những tư liệu đáng tin cậy vì những sự kiện, con người, phong trào cách mạng diễn ra trên địa bàn được ghi trong những cuốn lịch sử Đảng bộ địa phương được ban hành đều đã được sự góp ý của những nhân chứng lịch sử đã chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia sự kiện, những văn bản tư liệu gốc được khai thác ở các kho lưu trữ.

Những thành tích đạt được của Đảng bộ, quân và dân các xã Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Lập đã góp phần cùng Đảng bộ, quân và dân huyện Sơn Tây vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2002.

B. BẢNG TỔNG HỢP CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ

(Có một số tài liệu, hình ảnh kèm theo)

1. Nghị quyết năm 1960 của Liên khu ủy V.

2. Bản Tổng kết Bản TỔNG KẾT HỘI NGHỊ KHU ỦY 10 (Hội nghị lần thứ 10), tháng 3/1970 đã ghi lại Bài nói của đồng chí Năm (đ/c Năm Công-Võ Chí Công, Bí thư Khu ủy V chủ trì hội nghị).

3. Cờ và Quyết định phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ và Nhân dân huyện Sơn Tây.

4. Hình Đồng bào vùng tự do Liên khu V đi dân công phục vụ chiến dịch Bắc Tây Nguyên.

5. Quyết định xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa: Địa điểm thành lập đơn vị 89, xã Sơn Lập.

6. Bia Di tích địa điểm thành lập đơn vị 89.

C. DANH SÁCH CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN; CÁC DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN; CÁC CÔNG TRÌNH LỊCH SỬ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, XÁC NHẬN CỦA CÁC NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ THUỘC ĐỊA BÀN XÃ SƠN TÂY HẠ (các xã Sơn Tinh, Sơn Lập và Sơn Màu cũ)

1. Di tích lịch sử đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh:

Di tích lịch sử địa điểm thành lập đơn vị vũ trang 89 tại xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh, theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 11/11/2016.

2: Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân

Những thành tích đạt được của Đảng bộ, quân và dân các xã Sơn Màu, Sơn Tinh và Sơn Lập đã góp phần cùng Đảng bộ, quân và dân huyện Sơn Tây vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2002.

3. Các công trình lịch sử đã được công bố, xác nhận của những nhân chứng lịch sử được sử dụng trong bộ Hồ sơ khoa học đề nghị công nhận xã An toàn khu:

- Nam Trung Bộ kháng chiến, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 1995

- Khu 5-30 năm chiến tranh giải phóng-Tập II-Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (thời kỳ 1954-1968)-Bộ Tư lệnh Quân khu 5. Năm 1989

- Đảng ủy-Bộ Tư lệnh Quân khu 5-Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu V, 1945-2000. Tập II-Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)-NXB Quân đội nhân dân-Hà Nội năm 2007

- Cục Hậu cần Quân khu V-Những sự kiện lịch sử Hậu cần chiến trường Khu V (1954-1975)

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930-1975)-NXBCTQG Sự thật, năm 2019

- Lịch sử Đảng bộ huyện Trà Bồng (1930-2003), xuất bản năm 2012

- Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, 1930-2015 do NXBCTQG Sự Thật xuất bản năm 2017

- Lịch sử cách mạng xã Sơn Tinh (1930-2015), xuất bản năm 2015

- Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Màu (1930-2020), xuất bản năm 2023

- Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Lập(1930-2015), xuất bản năm

- Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của đồng bào và Đảng bộ xã Sơn Dung (1930-6/2015), xuất bản năm 2018.

- Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Long (1930-2020), xuất bản năm 2025

- Lịch sử Đảng bộ xã Sơn (1930-2015), xuất bản năm 2020

- Truyền thống đấu tranh cách mạng và xây dựng của Đảng bộ và Nhân dân xã Sơn Mùa (1930-2015), xuất bản năm 2015

- Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Bua (1930-2015), xuất bản năm 2021

- Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Liên (1930-2020), xuất bản năm 2023